

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP ĐẾN GIẢM THẤT NGHIỆP THANH NIÊN TẠI VIỆT NAM

● NGUYỄN THU HỒNG

Trường Đại học Ngoại thương

TÓM TẮT:

Tỷ lệ thất nghiệp trong nhóm thanh niên tại Việt Nam vẫn ở mức cao, đặc biệt trong bối cảnh thị trường lao động biến động mạnh mẽ bởi quá trình chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Trong bối cảnh đó, chính sách giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao kỹ năng nghề và năng lực cạnh tranh của lực lượng lao động trẻ. Bài viết này phân tích tác động của các chính sách GDNN đến tỷ lệ thất nghiệp thanh niên tại Việt Nam trong những năm gần đây, đồng thời đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả chính sách trong giai đoạn tới.

Từ khóa: giáo dục nghề nghiệp, thất nghiệp, thanh niên, chính sách công, thị trường lao động, đào tạo kỹ năng.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển dịch cơ cấu lao động và sự phát triển nhanh chóng của khoa học - công nghệ, thị trường lao động Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức mới. Một trong những vấn đề nổi bật là tình trạng thất nghiệp trong thanh niên - lực lượng chiếm tỷ lệ lớn trong dân số lao động. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong quý IV năm 2024, tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên từ 15 đến 24 tuổi ở Việt Nam đạt mức 7,96%, cả năm 2024 là 7,83%, cao gấp hơn ba lần tỷ lệ thất nghiệp chung của cả nước. Tình trạng này cho thấy nhiều thanh niên đang gặp khó khăn trong việc tìm kiếm việc làm phù hợp, ngay cả khi đã hoàn tất các chương trình giáo dục phổ thông hoặc đại học.

Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng này không chỉ nằm ở sự mất cân đối giữa cung và cầu lao động, mà còn ở sự thiếu hụt kỹ năng nghề, kỹ năng thực hành và khả năng thích ứng với thị

trường việc làm đang biến đổi nhanh chóng. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp phản ánh khó khăn trong tuyển dụng lao động trẻ có tay nghề đáp ứng yêu cầu công việc. Trước thực trạng đó, giáo dục nghề nghiệp (GDNN) đang trở thành một hướng đi chiến lược để giúp thanh niên tiếp cận nhanh hơn với thị trường lao động, đồng thời góp phần giảm thiểu tỷ lệ thất nghiệp. Tuy nhiên, hiệu quả của các chính sách GDNN tại Việt Nam vẫn còn chưa tương xứng với kỳ vọng. Việc đánh giá tác động thực tế của các chính sách này sẽ là cơ sở quan trọng để định hướng cải tiến và hoàn thiện trong thời gian tới.

2. Tác động của chính sách giáo dục nghề nghiệp đến giảm thất nghiệp thanh niên tại Việt Nam

Chính sách giáo dục nghề nghiệp (GDNN) tại Việt Nam trong những năm gần đây đã có những bước chuyển mình đáng kể nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và giảm tỷ lệ thất nghiệp

trong giới trẻ. Một trong những minh chứng rõ ràng nhất là tỷ lệ học viên có việc làm sau khi tốt nghiệp các cơ sở GDNN không ngừng tăng lên. Theo Báo cáo tổng kết năm 2024 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), tỷ lệ học sinh, sinh viên GDNN có việc làm sau tốt nghiệp đạt trung bình 85%, trong đó nhiều ngành nghề kỹ thuật, công nghiệp, công nghệ thông tin và dịch vụ kỹ thuật cao đạt trên 90%. Đây là con số tích cực so với tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên cả nước (7,96% theo Tổng cục Thống kê, 2025).

Việc tăng cường mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp là một điểm sáng trong chính sách GDNN. Chương trình đào tạo kép (dual training) - một mô hình hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp - đã được triển khai tại nhiều tỉnh, thành phố. Theo kết quả khảo sát của Chương trình hợp tác GIZ Việt Nam - CHLB Đức (2023), tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, 90% học viên chương trình đào tạo kép được doanh nghiệp giữ lại làm việc ngay sau khi tốt nghiệp, với mức thu nhập dao động từ 8-12 triệu đồng/tháng.

Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ tài chính như miễn giảm học phí, tín dụng học nghề cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc thuộc diện chính sách xã hội cũng góp phần làm giảm rào cản tiếp cận GDNN. Báo cáo năm 2024 của Ngân hàng Chính sách Xã hội cho thấy đã có hơn 88.500 học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập. Đồng thời, Chính phủ đã triển khai các dự án như Chương trình đổi mới GDNN giai đoạn 2021-2030, trong đó nhấn mạnh vai trò của đào tạo gắn kết với doanh nghiệp và đào tạo theo chuẩn quốc tế. Những mô hình như đào tạo kép kết hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp đã được áp dụng tại một số tỉnh, thành phố như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, mang lại kết quả tích cực về tỷ lệ sinh viên có việc làm ngay sau khi ra trường.

Ngoài ra, việc xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động và hướng nghiệp cũng là một phần quan trọng trong chính sách GDNN, giúp thanh niên hiểu rõ hơn về nhu cầu nhân lực của từng ngành nghề, từ đó định hướng học tập phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế. Nhờ vào sự phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở ngành và địa phương, mạng lưới các trung tâm dịch vụ việc làm, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo

dục thường xuyên được mở rộng, hỗ trợ tư vấn học nghề và giới thiệu việc làm cho hàng chục ngàn thanh niên mỗi năm. Theo Báo cáo của Cục Việc làm - Bộ Lao động-Thương binh và xã hội năm 2024, các trung tâm này đã hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho hơn 1,2 triệu lượt thanh niên trong năm, trong đó khoảng 300.000 người được giới thiệu vào các khóa đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn nhiều rào cản làm hạn chế hiệu quả của chính sách GDNN trong việc giảm thất nghiệp thanh niên. Trước hết là sự bất cập trong chất lượng đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Sự thiếu đồng bộ về chương trình, trang thiết bị lạc hậu, cùng với đội ngũ giảng viên chưa được đào tạo bài bản là những nguyên nhân khiến đầu ra của một số cơ sở đào tạo nghề chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Thêm vào đó, sự chênh lệch giữa các vùng miền trong việc đầu tư phát triển GDNN, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa cũng dẫn đến tình trạng mất cân đối cơ hội tiếp cận giáo dục nghề cho thanh niên.

Không thể không kể đến yếu tố tâm lý xã hội và quan niệm truyền thống còn tồn tại khá nặng nề trong nhận thức của phụ huynh và học sinh. Việc học nghề vẫn thường bị coi là “lựa chọn thứ yếu” so với học đại học, khiến không ít thanh niên dù không phù hợp với học thuật vẫn cố gắng theo đuổi con đường đại học, rồi rơi vào tình trạng thất nghiệp hoặc làm trái ngành sau tốt nghiệp.

Trong tổng thể các chính sách, việc tích hợp giáo dục nghề nghiệp với chuyển đổi số, kinh tế xanh và các ngành công nghiệp mũi nhọn là hướng đi cần được đẩy mạnh. Chuyển đổi sang các mô hình đào tạo thông minh, học trực tuyến kết hợp với thực hành tại doanh nghiệp, sử dụng công nghệ mô phỏng thực tế ảo (VR/AR) và tăng cường kỹ năng số cho người học sẽ giúp lực lượng lao động trẻ có thể tiếp cận được nhiều cơ hội nghề nghiệp mới trên thị trường lao động toàn cầu. Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030 của Thủ tướng Chính phủ, Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030 có ít nhất 80 cơ sở GDNN đạt chuẩn quốc tế, 70% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học nghề và tỷ lệ có việc làm sau học nghề đạt 90% phần nào đã khẳng định thêm tác động của GDNN đến giảm thất nghiệp thế hệ trẻ.

Nhìn chung, tác động của chính sách giáo dục nghề nghiệp đến tỷ lệ thất nghiệp thanh niên tại Việt Nam là tương đối rõ rệt, đặc biệt trong việc tạo ra các cơ hội nghề nghiệp thiết thực, nâng cao tay nghề và giảm gánh nặng chi phí học tập. Tuy nhiên, để phát huy tối đa hiệu quả, chính sách GDNN cần được hoàn thiện theo hướng hiện đại hóa, phù hợp với xu thế phát triển và thực tiễn thị trường lao động, đồng thời cần sự vào cuộc đồng bộ của các cấp chính quyền, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp trong việc đào tạo và sử dụng lao động trẻ.

3. Giải pháp phát huy hiệu quả của chính sách giáo dục nghề nghiệp trong việc giảm thất nghiệp thanh niên

Để chính sách GDNN thực sự trở thành công cụ hiệu quả trong việc giảm tỷ lệ thất nghiệp thanh niên, cần có những giải pháp đồng bộ, mang tính hệ thống và linh hoạt theo từng vùng, từng nhóm đối tượng. Dưới đây là một số nhóm giải pháp then chốt:

Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường đầu tư công cho GDNN

Một trong những rào cản lớn hiện nay là nguồn lực đầu tư còn phân tán, thiếu đồng bộ. Do đó, Nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp lý về GDNN, đồng thời tăng cường ngân sách dành cho lĩnh vực này. Việc phân bổ ngân sách cần theo hướng ưu tiên các ngành, nghề có nhu cầu tuyển dụng cao, các khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu vùng xa, nơi thanh niên ít có cơ hội tiếp cận học nghề.

Ngoài ra, cần xây dựng khung chính sách ưu đãi rõ ràng để khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào đào tạo nghề, như hỗ trợ chi phí đào tạo, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, hoặc cho phép tính chi phí đào tạo vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế.

Đổi mới chương trình đào tạo, gắn kết chặt chẽ với thị trường lao động

Chương trình đào tạo nghề cần được cập nhật thường xuyên để phản ánh sát thực nhu cầu của thị trường lao động và xu hướng chuyển đổi số, kinh tế xanh. Việc phát triển các mô hình đào tạo nghề hiện đại như “đào tạo kép” (dual training), học qua trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp nên được khuyến khích mở rộng.

Cần thúc đẩy quá trình xây dựng chuẩn đầu ra

của các nghề gắn với năng lực thực hành, kỹ năng mềm, kỹ năng số. Việc hợp tác ba bên giữa cơ sở GDNN - doanh nghiệp - chính quyền địa phương cần được thể chế hóa để đảm bảo tính bền vững, đồng thời xây dựng hệ thống đánh giá chất lượng đầu ra độc lập.

Phát triển đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất hiện đại

Một trong những yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng đào tạo nghề là đội ngũ giảng viên. Cần có cơ chế tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và đãi ngộ hợp lý cho giáo viên dạy nghề, đặc biệt là giáo viên kỹ thuật, giáo viên thực hành, có kinh nghiệm thực tế từ doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo cần được hiện đại hóa. Có thể áp dụng các mô hình trung tâm thực hành liên kết vùng, sử dụng công nghệ cao, thiết bị mô phỏng (AR/VR), học liệu số để tăng tính hiệu quả, giảm chi phí đào tạo.

Nâng cao nhận thức xã hội về vai trò của giáo dục nghề nghiệp

Định kiến xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp vẫn là một rào cản lớn khiến nhiều thanh niên và phụ huynh không mặn mà với con đường học nghề. Do đó, cần tăng cường các chiến dịch truyền thông về vai trò, lợi ích và cơ hội nghề nghiệp từ GDNN.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo nên phối hợp với các đài truyền hình, mạng xã hội, tổ chức nghề nghiệp để tổ chức chương trình tư vấn hướng nghiệp, ngày hội việc làm, tôn vinh người học nghề thành đạt, qua đó truyền cảm hứng cho thanh niên.

Tăng cường công tác dự báo và kết nối thị trường lao động

Việc đào tạo hiệu quả chỉ có thể thực hiện được khi có dự báo đúng về nhu cầu thị trường lao động. Do đó, cần hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng cơ sở dữ liệu đồng bộ về ngành nghề, xu hướng việc làm tại từng vùng, từng địa phương.

Các trung tâm dịch vụ việc làm cần phát huy vai trò cầu nối giữa người học, người lao động và doanh nghiệp thông qua các sàn giao dịch việc làm trực tuyến, dịch vụ tư vấn nghề nghiệp theo dữ liệu thực tế. Đồng thời, khuyến khích hình thành mạng lưới tư vấn hướng nghiệp tại các trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và cơ sở GDNN ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2024). Báo cáo tổng kết năm 2024.

Tổng cục Thống kê (2025). Tình hình lao động và việc làm quý IV và năm 2024.

Ngân hàng Chính sách Xã hội. (2024). NHCSXH triển khai nhiệm vụ năm 2024. Truy cập tại <https://vbsp.org.vn/nhcsxh-trien-khai-nhiem-vu-nam-2024.html>

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2024). Giáo dục nghề nghiệp: Đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động. Truy cập tại <https://molisa.gov.vn/baiviet/236733?tintucID=236733>

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. (2025). Lực lượng lao động tăng hơn 575 nghìn người. Truy cập tại <https://baohiemxahoi.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tuc-su-kien.aspx?CateID=0&ItemID=24243&OItem=date>

Việt Hải (2025). Năm 2024: Nỗ lực vượt khó, NHCSXH đạt nhiều thành tựu nổi bật. Truy cập tại <https://baochinhphu.vn/nam-2024-no-luc-vuot-kho-nhcsxh-dat-nhieu-thanh-tuu-noi-bat-102250106082530972.htm?>

Thủ tướng Chính phủ (2021), Quyết định số 2239/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược Phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ngày nhận bài: 22/1/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 9/2/3025

Ngày chấp nhận đăng bài: 24/2/2025

THE IMPACT OF VOCATIONAL EDUCATION POLICIES ON YOUTH UNEMPLOYMENT IN VIETNAM

● **NGUYEN THU HONG**

Foreign Trade University

ABSTRACT:

Youth unemployment in Vietnam remains persistently high, particularly amid rapid changes in the labor market driven by digital transformation and international integration. In this context, vocational education and training policies are crucial for enhancing the skills and employability of the young workforce. This study examines the impact of vocational education and training policies on youth unemployment in Vietnam in recent years, highlighting both achievements and limitations. Based on the analysis, the study proposes policy recommendations aimed at improving the effectiveness of vocational education and training in addressing youth unemployment and adapting to the evolving demands of the labor market.

Keywords: vocational education, unemployment, youth, public policy, labor market, skills training.